Phụ lục I

I. NGÀNH ĐÚNG VÀ NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ THI ĐÀO TẠO THẠC SĨ Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ

(Kèm theo Quy định số 2432/QyĐ-HV ngày 02/8/2024 của Giám đốc Học viện Chính trị)

TT	Ngành	Ngành phù hợp
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Việt Nam; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử thế giới; Tôn giáo học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn học so sánh; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh; Chính trị học; Hồ Chí Minh học; Báo chí học; Quan hệ quốc tế; Khảo cổ học.
2	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	Chính trị học; Hồ Chí Minh học; Kinh tế chính trị; Quan hệ quốc tế; Triết học; CNXHKH; Lịch sử Đảng CSVN; Luật học; Hành chính học; Công tác tư tưởng; Quản lý văn hóa tư tưởng; Giáo dục chính trị tư tưởng; Các ngành khoa học quân sự (có văn bằng, chứng chỉ đào tạo chính ủy trung, lữ đoàn và tương đương).
3	Kinh tế chính trị	Kinh tế học; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Quản lý kinh tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn; Quản lý Nhà nước về kinh tế; Kinh tế vận tải và du lịch; Kinh tế xây dựng; Kinh tế ngoại thương; Kinh tế bảo hiểm; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Kinh tế và quản lý đô thị; Kinh tế và quản lý địa chính; Kinh tế và quản lý môi trường; Kinh tế và quản lý công; Tài chính doanh nghiệp; Kế hoạch phát triển.
4	Quản lý giáo dục	Giáo dục học; Giáo dục đặc biệt; Lý luận và phương pháp dạy học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (cụ thể); Đo lường và đánh giá trong giáo dục; Giáo dục quốc tế và so sánh; Thiết kế phương tiện giáo dục, giảng dạy; Giáo dục và phát triển cộng đồng; Đào tạo giáo viên; Các ngành khác (người dự tuyển phải là cán bộ quản lý giáo dục hoặc giảng viên ở các nhà trường).

II. NGÀNH ĐÚNG VÀ NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TIẾN SĨ Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ

(Kèm theo Quy định số 2433/QyĐ-HV ngày 02/8/2024 của Giám đốc Học viện Chính trị)

TT	Ngành đào tạo	Ngành phù hợp
1	**Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử** Ngành đúng: Triết học; Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Chính trị học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Hồ Chí Minh học; Kinh tế chính trị; Công tác xã hội; Dân tộc học; Đạo đức học; Giáo dục chính trị, Giáo dục công dân (chuyên ban Triết học); Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lôgíc học; Mỹ học; Tôn giáo học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Triết học, Giáo dục chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh); Phát triển con người; Quan hệ quốc tế; Tâm lý học.
2	**Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam** Ngành đúng: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bảo tàng học; Bảo tàng học và Di sản; Các ngành lịch sử; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Dân tộc học; Đông phương học; Giáo dục chính trị; Khảo cổ học; Lịch sử nghệ thuật quân sự; Lịch sử Phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử sử học và sử liệu học; Lịch sử thế giới; Lịch sử Việt Nam; Lưu trữ học; Ngôn ngữ học; Quan hệ quốc tế; Quốc tế học; Tôn giáo học; Triết học; Văn hóa học; Hồ Chí Minh học, Xã hội học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.
3	**Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước** Ngành đúng: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Chính trị học; Hồ Chí Minh học; Triết học; Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Kinh tế chính trị; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Giáo dục chính trị; Báo chí học; Chính sách công Công tác xã hội; Dân tộc học; Giáo dục chính trị; Hành chính học; Khoa học quản lý; Lịch sử Phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử sử học và sử liệu học; Lịch sử thế giới; Lịch sử Việt Nam; Quản lý công; Quản lý nhà nước.

TT	Ngành đào tạo	Ngành phù hợp
4	**Kinh tế chính trị** Ngành đúng: Kinh tế chính trị	Các ngành Kinh tế, Kinh doanh và quản lý; Chính sách công; Chính sách công và Phát triển; Bảo hiểm; Chính trị học; Giáo dục chính trị; Hành chính học; Hệ thống nông nghiệp; Hệ thống thông tin quản lý; Kế hoạch kinh tế; Kế toán; Kế toán - Kiểm toán; Khoa học quản lý; Kinh doanh thương mại; Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế học; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Kinh tế số; Kinh tế xây dựng; Lịch sử kinh tế; Luật kinh tế; Phát triển bền vững; Phát triển nông thôn; Quan hệ quốc tế; Quản lý công; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý kinh tế; Quản trị các tổ chức tài chính; Quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực; Tài chính - Ngân hàng; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế.
5	**Chủ nghĩa xã hội khoa học** Ngành đúng: Chủ nghĩa xã hội khoa học	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Chính trị học; Triết học; Công tác xã hội; Dân tộc học; Giáo dục chính trị; Hồ Chí Minh học; Khảo cổ học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử Phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử thế giới; Lịch sử Việt Nam; Phát triển con người; Quan hệ quốc tế; Quản lý văn hóa; Quản lý xã hội; Quyền con người; Tôn giáo học; Xã hội học.
6	**Tâm lý học** Ngành đúng: Tâm lý học	Công tác xã hội; Giáo dục đặc biệt; Giáo dục học; Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Nhân học; Sư phạm mẫu giáo; Sư phạm Tâm lý - Giáo dục; Tâm lý học giáo dục; Tâm lý học lâm sàng; Xã hội học; Y tế công cộng.
7	**Lý luận và Lịch sử giáo dục** Ngành đúng: Giáo dục học; Lý luận và Lịch sử giáo dục	Công nghệ giáo dục; Công tác xã hội; Công tác xã hội trường học; Đo lường và đánh giá trong giáo dục; Giáo dục đặc biệt; Giáo dục học; Giáo dục quốc tế và so sánh; Giáo dục Y học; Lý luận và phương pháp dạy học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn; Quản lý giáo dục; Tâm lý học (Tâm lý học giáo dục, Tâm lý học

TT	Ngành đào tạo	Ngành phù hợp
		trường học, Tâm lý học quản lý…); Thiết kế phương tiện giáo dục, giảng dạy.
8	**Quản lý giáo dục**	Các ngành sư phạm; Giáo dục học; Lý luận và Lịch sử giáo dục; Giáo dục đặc biệt; Giáo dục học; Giáo dục quốc tế và so sánh; Giáo dục và phát triển cộng đồng; Chính sách công; Chính sách khoa học công nghệ; Chính trị học; Công nghệ thông tin; Công nghệ (Công nghệ môi trường, sinh học, thực phẩm, vật liệu...); Điều khiển học kinh tế; Đo lường và đánh giá trong giáo dục; Hệ thống thông tin quản lý; Khoa học môi trường; Khoa học quản lý; Lý luận và lịch sử giáo dục; Lý luận và phương pháp dạy học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn; Quản lý công; Quản lý du lịch; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý kinh tế; Quản lý nhân lực; Quản lý văn hóa; Quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực; Tâm lý học (Tâm lý học sư phạm, Tâm lý học quản lý, …); Thiết kế phương tiện giáo dục, giảng dạy; Thông tin học.
	Ngành đúng: Quản lý giáo dục	
9	**Hồ Chí Minh học**	Chính trị học; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Dân tộc học; Đông Nam Á học; Giáo dục chính trị; Hành chính công; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử phong trào cộng sản công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Việt Nam; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Triết học, Giáo dục chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử); Quan hệ quốc tế; Quản lý công; Quản lý nhà nước; Quyền con người; Việt Nam học.